

Số: 39 /2020/QĐST-HNGĐ

Tân sơn, ngày 02 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2020 giữa:

+ Nguyên đơn: chị Hà Thị H; sinh năm 1988

- Địa chỉ: Xóm Lèn, xã T, huyện T, tỉnh Ph

+ Bị đơn: anh Hà Xuân Nh, sinh năm 1987

- Địa chỉ: Xóm Lèn, xã T, huyện T, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 5 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/02/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị H và anh Hà Xuân Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Hà Việt A, sinh ngày 13/ 7/2009 và cháu Hà Thị Nh, sinh ngày 25/8/2012 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A, cháu Nh khôn lớn thành niên, anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu. Anh Nh được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ:** chị H và anh Nh đều xác nhận không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- **Về công sức:** chị H và anh Nh đều xác nhận không có đóng góp gì cho hai bên gia đình nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà Thị H và anh Hà Xuân Nh.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã T
- Các đương sự;
- Lu HS + VP.

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang